

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/ HS-ST

Ngày: 07 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Duy Hải.

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và ông Nguyễn Đăng Cường.

- **Thư ký phiên toà:** ông Hoàng Sơn Tùng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/ TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Đinh Hữu T, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1965 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: tổ A, khu Y, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hữu T1 và bà Vũ Thị G; vợ: Phạm Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: không, tiền sự: ngày 17/11/2021 bị UBND phường Đ, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 420 về hành vi hủy hoại đất làm biến dạng địa hình với diện tích 350m². Ngày 16/5/2022 bị UBND phường Đ, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 412 về hành vi chuyển đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định với diện tích 80m². Hiện tại ngoại. có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Việt D - vắng mặt.
Trú tại: tổ G, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/1994, Đinh Hữu T được Nhà nước giao đất rừng theo Quyết định giao đất, giao rừng số 449 của UBND huyện H(nay là TP H). Theo sổ mục kê và bản đồ đất lâm nghiệp do xí nghiệp T5 3 chi nhánh tổng công ty T6 lập năm 2009 xác định toàn bộ diện tích đất rừng cấp năm 1994 cho Đinh Hữu T nay là thửa đất số 426, tờ bản đồ số 1, thuộc tổ A, khu Q, phường Đ, thành phố H, diện tích 22.451m², mục đích sử dụng là rừng sản xuất.

Diện tích đất rừng Đinh Hữu T được giao trước đây là nghĩa trang tự phát của xã Đ, được các hộ gia đình sử dụng làm nghĩa trang gia đình từ năm 1990. Từ đó đến nay các hộ dân có cải tạo, tu sửa, xây thành khuôn viên và có đặt thêm mộ vào trong khuôn viên tạo thành các khu mộ tự phát.

Khoảng giữa tháng 5/2022, Đinh Hữu T đã tự ý vận chuyển vật liệu đá, cát, xi măng... lên thửa đất số 426 rồi thuê ông Phạm Văn Q, ông Phạm Đăng L xây dựng kè đá tránh sạt lở khu vực người dân tự ý xây mộ trước đó. Ngày 16/5/2022, khi ông T đang tổ chức xây dựng kè đá thì bị UBND phường Đ, thành phố H kiểm tra, xử lý. Cùng ngày, UBND phường Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 412 đối với Đinh Hữu T về hành vi chuyển đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định với diện tích là 80m², quy định tại Điểm a, khoản 2, Điều 10, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; địa điểm vi phạm tại thửa đất số 426, tờ bản đồ số 1 thuộc tổ A, khu Q, phường Đ. Ngày 12/7/2022, Đinh Hữu T đã chấp hành nộp phạt xong.

Ngày 27/5/2022, do gia đình có nhu cầu mua đất để xây mộ, anh Nguyễn Việt D đến nhà Đinh Hữu T để hỏi mua đất. Đinh Hữu T đồng ý rồi cùng vợ là Phạm Thị H dẫn anh D đến thửa đất 426 để xem. Sau khi xem đất, anh D thỏa thuận với T mua một ô đất diện tích 20m² nằm phía trên khu vực kè đá xây dựng trái phép đã bị xử phạt ngày 16/5/2022 để xây mộ với giá 2.000.000 đồng/m². T nói đây là đất hợp pháp chính chủ của mình, được xây mộ và cho anh D xem hồ sơ giao đất rừng. Sau khi xem, anh D đã đặt cọc cho T số tiền 10.000.000đ. Hai bên viết giấy biên nhận với nội dung ngày 27/5/2022, T đã nhận 10.000.000đ tiền đặt cọc của anh D và hẹn trong vòng một tháng sẽ thanh toán đầy đủ, sau đó T ký, ghi tên vào tờ giấy biên nhận rồi đưa lại cho anh D. Vài ngày sau, T gọi anh D để thống nhất đo đạc kích thước ô đất. Sau đó, T thuê ông Lê Thanh Đ và ông Trần Quang H1 xây kè bằng gạch ba banh rồi xây tường bằng gạch đỏ bao xung quanh vị trí đất mà anh D đã đặt cọc. Ngày 23/6/2022, anh D đến kiểm tra

thì thấy ô đất đã được xây quây lại bằng gạch đỏ. Ngày 15/7/2022, anh D gọi cho T nói sẽ đến làm hợp đồng và trả nốt tiền. Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh D đi cùng bạn là anh Vũ Mạnh H2, hẹn gặp T tại vị trí đất mộ. Tại đây, T nói gia đình có việc nên chưa làm hợp đồng ngay được, dặn anh D cứ đến làm lễ và sử dụng đất mộ.

Ngày 17/7/2022, anh D, anh H2 tiếp tục gặp vợ chồng T, tại nhà của T để làm hợp đồng thì vợ chồng T nói với anh D hiện đang bị cấm xây dựng mồ mả nên chưa làm hợp đồng bán đất xây mộ cho D được, khi nào làm được sẽ thông báo sau, dặn anh D nếu có nhu cầu đặt mộ thì cứ thực hiện, còn muốn lấy lại tiền thì lúc nào T có tiền sẽ trả lại cho D số tiền cọc 10.000.000đ. Nhận thấy việc Thanh bán đất xây mộ cho mình có vấn đề không minh bạch nên anh D đã tìm hiểu, biết toàn bộ khu nghĩa trang của T đều nằm trong đất rừng sản xuất, không được chuyển đổi nhưng T đã bán đất cho nhiều người để thu lời nên ngày 19/7/2022, anh D đã làm đơn tố giác hành vi của T và cung cấp USB chứa dữ liệu video hình ảnh thể hiện việc mua bán đất mộ giữa anh D với vợ chồng Đinh Hữu T.

Ngày 19/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành kiểm tra hiện trạng tại thửa đất số 426, tờ bản đồ số 1, thuộc tổ A, khu Q, phường Đ, thành phố H, xác định: Đinh Hữu T đã sử dụng một phần diện tích đất vào mục đích phi nông nghiệp (xây dựng nghĩa trang gia đình) làm thay đổi, biến dạng địa hình (san gạt, hạ cốt, mở đường mòn lối đi, xây đắp kè phân thành các khuôn viên). Trên đất có 53 khuôn viên diện tích từ 20m² đến 100m², 215 ngôi mộ, 05 tuyến kè đá được giới hạn bởi 23 điểm toạ độ. Ô đất T cho anh D đặt cọc tiền ứng với khuôn viên số 16 cũng nằm trong thửa đất số 426. Ngoài ra, 52 khuôn viên còn lại xác định của các ông Vũ Minh T2, Phạm Văn C, Nguyễn Văn C1, Phạm Văn T3, Nguyễn Văn T4, Phạm Thành H3, Phạm Văn B. Theo Công văn số 6198 ngày 11/8/2022 của UBND thành phố H thì các công trình này đều vi phạm quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, cụ thể là chuyển đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp không được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Quá trình điều tra, Đinh Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra còn khai: Khoảng đầu năm 2016, anh Vũ Minh T2 tìm gặp vợ chồng Đinh Hữu T để hỏi mua đất xây mộ. Đinh Hữu T thống nhất bán cho anh T2 163m² đất thuộc thửa số 426 với giá 114.000.000đ. Hai bên đã lập giấy chuyển nhượng đất ngày 28/01/2016. Ngoài phần đất đã bán, Đinh Hữu T còn tặng, cho anh Thành phần đất nằm liền kề phía dưới có diện tích khoảng 60m² để anh T2 làm chỗ quay đầu xe. Cuối năm 2019, anh T2 trồng cây, xây kè để tránh sạt lở tại phần đất Đinh Hữu T đã

tặng nhưng T không đồng ý nên hai bên thoả thuận anh T2 sẽ mua lại diện tích đất này với giá 60.000.000đ.

Về tài sản liên quan đến vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 10.000.000đ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Việt D.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSHL ngày 18/01/2023 của VKSND thành phố H đã truy tố Đinh Hữu T, về tội “ *Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*” theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 điều 228; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự; xử phạt: Đinh Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/5/2022, Đinh Hữu T đã bị UBND phường Đ, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chuyển đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định với diện tích là 80m² tại thửa đất số 426, tờ bản đồ số 1, thuộc tổ A, khu Q, phường Đ, thành phố H, nhưng sau đó đến đầu tháng 6/2022, Đinh Hữu T tiếp tục có hành vi tự ý thuê người xây các công trình trên đất tại thửa đất nêu trên với mục đích để bán cho người khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Đinh Hữu T đã có hành vi sử dụng đất không đúng mục đích, trái với các quy định của pháp luật.

Do đó hành vi của bị cáo Đinh Hữu T đã cấu thành tội *Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*, theo khoản 1 điều 228 Bộ luật hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ của bị cáo T thấy rằng bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo được thưởng huân chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy

định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[2]. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đối với bị cáo Đinh Hữu T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Trong quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã cơ bản đảm bảo và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét thấy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội vì nó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực sử dụng đất đai, nên phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, làm gương cho người khác. Tuy nhiên cũng thấy rằng bị cáo T mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Điều đó còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo một cơ hội để làm lại cuộc đời.

[5]. Đối với số tiền 10.000.000đ T nhận tiền cọc của anh D, T đã trả lại cho anh D, anh D không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đinh Hữu T – Phạm tội: ***Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai***

Căn cứ: khoản 1 điều 228; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Hữu T 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Hữu T cho UBND phường D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Buộc Đình Hữu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ: điều 331; 333 – Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Việt D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- THA Dân sự TP H;
- Công an TP H;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Hải